

LỊCH THI CUỐI HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2020 - 2021_THAY ĐỔI LẦN 3**Thời gian thi: từ ngày 16/08/2021 đến ngày 05/09/2021****KHOA KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH****ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC DỰ THI CỦA SINH VIÊN :**

- Sinh viên phải đóng học phí đúng theo quy định của nhà trường.
- Sinh viên không có tên trong danh sách cầm thi.
- Sinh viên phải có mặt tại phòng thi trước giờ thi 15 phút để hoàn tất thủ tục dự thi cuối học kỳ.
- Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên hoặc giấy tờ tùy thân có dán ảnh trong phòng thi.
- Sinh viên không được sử dụng điện thoại di động và các thiết bị truyền tin trong ca thi.
- Trong suốt thời gian có mặt trong phòng thi, sinh viên đeo khẩu trang và giữ khoảng cách với người khác để phòng dịch.

TT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Lịch thi mới				HK_Thi
					Thứ	Ngày thi	Ca thi	Phòng	
27	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	L19_XD01	5	Hai	16/08/2021	07 giờ 30	C601	DH_NKH_L1
43	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	D16_XD03	1	Hai	16/08/2021	07 giờ 30	C601	DH_NKH_HL
56	GS33002	Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ)	D20_XD01	40	Hai	16/08/2021	09 giờ 30	C601	DH_HK2_L1
57	GS33002	Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ)	D20_XD02	38	Hai	16/08/2021	09 giờ 30	C603	DH_HK2_L1
58	GS33002	Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ)	D19_XD01	4	Hai	16/08/2021	09 giờ 30	C604	DH_HK2_HL
59	GS33002	Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ)	D19_XD02	2	Hai	16/08/2021	09 giờ 30	C604	DH_HK2_HL
61	GS33002	Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ)	D17_XD03	1	Hai	16/08/2021	09 giờ 30	C604	DH_HK2_HL
62	GS33002	Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ)	D17_XD04	5	Hai	16/08/2021	09 giờ 30	C604	DH_HK2_HL
67	GS33002	Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ)	D16_XD01	3	Hai	16/08/2021	09 giờ 30	C604	DH_HK2_HL
68	GS33002	Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ)	D16_XD02	1	Hai	16/08/2021	09 giờ 30	C604	DH_HK2_HL
69	GS33002	Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ)	D16_XD04	1	Hai	16/08/2021	09 giờ 30	C604	DH_HK2_HL
71	GS33002	Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ)	D15_XD01	1	Hai	16/08/2021	09 giờ 30	C604	DH_HK2_HL
74	XDCHCS00	Cơ lý thuyết	D16_XD02	2	Hai	16/08/2021	13 giờ 30	C704	DH_NKH_HL
194	GS19004	Tiếng Anh 4	D19_XD01	33	Ba	17/08/2021	08 giờ 00	C512	DH_HK4_L1
195	GS19004	Tiếng Anh 4	D19_XD02	35	Ba	17/08/2021	08 giờ 00	C514	DH_HK4_L1

TT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Lịch thi mới				HK_Thi
					Thứ	Ngày thi	Ca thi	Phòng	
213	GS19004	Tiếng Anh 4	D17_XD01	2	Ba	17/08/2021	08 giờ 00	C706	DH_HK4_HL
214	GS19004	Tiếng Anh 4	D17_XD02	2	Ba	17/08/2021	08 giờ 00	C706	DH_HK4_HL
215	GS19004	Tiếng Anh 4	D17_XD03	4	Ba	17/08/2021	08 giờ 00	C706	DH_HK4_HL
224	GS19004	Tiếng Anh 4	D16_XD02	3	Ba	17/08/2021	08 giờ 00	C706	DH_HK4_HL
225	GS19004	Tiếng Anh 4	D16_XD03	1	Ba	17/08/2021	08 giờ 00	C706	DH_HK4_HL
271	CI09024	Sức bền vật liệu 1	D19_XD02	13	Tư	18/08/2021	07 giờ 30	C606	DH_NKH_HL
272	CI09024	Sức bền vật liệu 1	D18_XD01	26	Tư	18/08/2021	07 giờ 30	C606	DH_NKH_HL
273	CI09024	Sức bền vật liệu 1	D18_XD02	3	Tư	18/08/2021	07 giờ 30	C608	DH_NKH_HL
274	CI09024	Sức bền vật liệu 1	D17_XD01	5	Tư	18/08/2021	07 giờ 30	C608	DH_NKH_HL
275	CI09024	Sức bền vật liệu 1	D17_XD02	1	Tư	18/08/2021	07 giờ 30	C608	DH_NKH_HL
276	CI09024	Sức bền vật liệu 1	D17_XD03	4	Tư	18/08/2021	07 giờ 30	C608	DH_NKH_HL
277	CI09024	Sức bền vật liệu 1	D17_XD04	3	Tư	18/08/2021	07 giờ 30	C608	DH_NKH_HL
278	CI09024	Sức bền vật liệu 1	D16_XD02	2	Tư	18/08/2021	07 giờ 30	C608	DH_NKH_HL
279	CI09024	Sức bền vật liệu 1	D16_XD03	1	Tư	18/08/2021	07 giờ 30	C608	DH_NKH_HL
280	CI09024	Sức bền vật liệu 1	D15_XD02	1	Tư	18/08/2021	07 giờ 30	C608	DH_NKH_HL
315	GS19002	Tiếng Anh 2	D20_XD01	40	Tư	18/08/2021	09 giờ 30	C603	DH_HK2_L1
316	GS19002	Tiếng Anh 2	D20_XD02	38	Tư	18/08/2021	09 giờ 30	C604	DH_HK2_L1
324	GS19002	Tiếng Anh 2	D18_XD02	1	Tư	18/08/2021	09 giờ 30	C605	DH_HK2_HL
325	GS19002	Tiếng Anh 2	D17_XD02	1	Tư	18/08/2021	09 giờ 30	C605	DH_HK2_HL
329	GS19002	Tiếng Anh 2	D16_XD04	1	Tư	18/08/2021	09 giờ 30	C605	DH_HK2_HL
334	GS41003	Vật lý đại cương (CD)	C18_XD01	2	Tư	18/08/2021	09 giờ 30	C704	CD_NKH_HL
435	GS79008	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	D19_XD01	33	Năm	19/08/2021	07 giờ 30	C508	DH_HK4_L1
436	GS79008	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	D19_XD02	32	Năm	19/08/2021	07 giờ 30	C510	DH_HK4_L1
448	GS79008	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	D17_XD02	1	Năm	19/08/2021	07 giờ 30	C501	DH_HK4_HL
449	GS79008	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	D17_XD03	3	Năm	19/08/2021	07 giờ 30	C501	DH_HK4_HL
498	CI09019	Kỹ thuật an toàn và môi trường	D18_XD01	39	Năm	19/08/2021	09 giờ 30	C703	DH_HK6_L1
499	CI09019	Kỹ thuật an toàn và môi trường	D18_XD02	43	Năm	19/08/2021	09 giờ 30	C704	DH_HK6_L1
500	CI09019	Kỹ thuật an toàn và môi trường	D17_XD01	11	Năm	19/08/2021	09 giờ 30	C705	DH_HK6_HL
501	CI09019	Kỹ thuật an toàn và môi trường	D17_XD02	8	Năm	19/08/2021	09 giờ 30	C705	DH_HK6_HL
502	CI09019	Kỹ thuật an toàn và môi trường	D17_XD03	12	Năm	19/08/2021	09 giờ 30	C705	DH_HK6_HL

TT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Lịch thi mới				HK_Thi
					Thứ	Ngày thi	Ca thi	Phòng	
503	CI09019	Kỹ thuật an toàn và môi trường	D17_XD04	4	Năm	19/08/2021	09 giờ 30	C705	DH_HK6_HL
504	CI09019	Kỹ thuật an toàn và môi trường	D16_XD01	1	Năm	19/08/2021	09 giờ 30	C705	DH_HK6_HL
505	CI09019	Kỹ thuật an toàn và môi trường	D16_XD03	2	Năm	19/08/2021	09 giờ 30	C705	DH_HK6_HL
506	CI09019	Kỹ thuật an toàn và môi trường	D15_XD02	1	Năm	19/08/2021	09 giờ 30	C705	DH_HK6_HL
507	CI09019	Kỹ thuật an toàn và môi trường	D14_XD02	1	Năm	19/08/2021	09 giờ 30	C705	DH_HK6_HL
508	CI09019	Kỹ thuật an toàn và môi trường	C16_XD01	1	Năm	19/08/2021	09 giờ 30	C705	DH_HK6_HL
575	CI09005	Sức bền vật liệu 2	D16_XD03	1	Sáu	20/08/2021	07 giờ 30	C605	DH_NKH_HL
609	GS29001	Pháp luật Việt Nam đại cương	D20_XD01	40	Sáu	20/08/2021	13 giờ 30	C604	DH_HK2_L1
610	GS29001	Pháp luật Việt Nam đại cương	D20_XD02	38	Sáu	20/08/2021	13 giờ 30	C605	DH_HK2_L1
618	GS29001	Pháp luật Việt Nam đại cương	D17_XD03	1	Sáu	20/08/2021	13 giờ 30	C605	DH_HK2_HL
621	GS29001	Pháp luật Việt Nam đại cương	D16_XD01	1	Sáu	20/08/2021	13 giờ 30	C605	DH_HK2_HL
622	GS29001	Pháp luật Việt Nam đại cương	D16_XD03	3	Sáu	20/08/2021	13 giờ 30	C605	DH_HK2_HL
717	EE09901	Kỹ thuật điện	D19_XD01	33	Bảy	21/08/2021	07 giờ 30	C705	DH_HK4_L1
718	EE09901	Kỹ thuật điện	D19_XD02	35	Bảy	21/08/2021	07 giờ 30	C706	DH_HK4_L1
719	EE09901	Kỹ thuật điện	D18_XD02	1	Bảy	21/08/2021	07 giờ 30	C706	DH_HK4_HL
720	EE09901	Kỹ thuật điện	D17_XD02	1	Bảy	21/08/2021	07 giờ 30	C706	DH_HK4_HL
721	EE09901	Kỹ thuật điện	D17_XD03	9	Bảy	21/08/2021	07 giờ 30	C706	DH_HK4_HL
722	EE09901	Kỹ thuật điện	D17_XD04	3	Bảy	21/08/2021	07 giờ 30	C705	DH_HK4_HL
723	EE09901	Kỹ thuật điện	D16_XD02	3	Bảy	21/08/2021	07 giờ 30	C705	DH_HK4_HL
724	EE09901	Kỹ thuật điện	D16_XD03	1	Bảy	21/08/2021	07 giờ 30	C705	DH_HK4_HL
726	EE09901	Kỹ thuật điện	C18_XD01	1	Bảy	21/08/2021	07 giờ 30	C705	DH_HK4_HL
727	EE09901	Kỹ thuật điện	C16_XD01	1	Bảy	21/08/2021	07 giờ 30	C705	DH_HK4_HL
773	CI03009	Móng trên nền đất yếu	D18_XD01	38	Bảy	21/08/2021	09 giờ 30	C606	DH_HK6_L1
774	CI03009	Móng trên nền đất yếu	D18_XD02	44	Bảy	21/08/2021	09 giờ 30	C608	DH_HK6_L1
775	CI03009	Móng trên nền đất yếu	D17_XD02	7	Bảy	21/08/2021	09 giờ 30	C410	DH_HK6_HL
776	CI03009	Móng trên nền đất yếu	D17_XD03	6	Bảy	21/08/2021	09 giờ 30	C410	DH_HK6_HL
777	CI03009	Móng trên nền đất yếu	D16_XD01	2	Bảy	21/08/2021	09 giờ 30	C410	DH_HK6_HL
778	CI03009	Móng trên nền đất yếu	D16_XD02	4	Bảy	21/08/2021	09 giờ 30	C410	DH_HK6_HL
779	CI03009	Móng trên nền đất yếu	D16_XD03	5	Bảy	21/08/2021	09 giờ 30	C410	DH_HK6_HL
780	CI03009	Móng trên nền đất yếu	D16_XD04	2	Bảy	21/08/2021	09 giờ 30	C410	DH_HK6_HL

TT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Lịch thi mới				HK_Thi
					Thứ	Ngày thi	Ca thi	Phòng	
781	CI03009	Móng trên nền đất yếu	D15_XD01	1	Bảy	21/08/2021	09 giờ 30	C410	DH_HK6_HL
782	CI03009	Móng trên nền đất yếu	D15_XD02	2	Bảy	21/08/2021	09 giờ 30	C410	DH_HK6_HL
783	CI03009	Móng trên nền đất yếu	D15_XD03	2	Bảy	21/08/2021	09 giờ 30	C410	DH_HK6_HL
847	GS79006	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	D20_XD01	40	Hai	23/08/2021	07 giờ 30	C603	DH_HK2_L1
848	GS79006	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	D20_XD02	38	Hai	23/08/2021	07 giờ 30	C604	DH_HK2_L1
854	GS79006	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	D17_XD02	1	Hai	23/08/2021	07 giờ 30	C605	DH_HK2_HL
855	GS79006	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	D17_XD03	1	Hai	23/08/2021	07 giờ 30	C605	DH_HK2_HL
857	GS79006	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	D16_XD04	1	Hai	23/08/2021	07 giờ 30	C605	DH_HK2_HL
858	GS79006	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	D15_XD02	1	Hai	23/08/2021	07 giờ 30	C605	DH_HK2_HL
867	GS79005	Triết học Mác - Lênin	D20_XD01	40	Hai	23/08/2021	09 giờ 30	C603	DH_HK2_L1
868	GS79005	Triết học Mác - Lênin	D20_XD02	38	Hai	23/08/2021	09 giờ 30	C604	DH_HK2_L1
869	GS79005	Triết học Mác - Lênin	D19_XD02	2	Hai	23/08/2021	09 giờ 30	C605	DH_HK2_HL
875	GS79005	Triết học Mác - Lênin	D17_XD02	1	Hai	23/08/2021	09 giờ 30	C605	DH_HK2_HL
876	GS79005	Triết học Mác - Lênin	D17_XD03	1	Hai	23/08/2021	09 giờ 30	C605	DH_HK2_HL
878	GS79005	Triết học Mác - Lênin	D16_XD04	1	Hai	23/08/2021	09 giờ 30	C605	DH_HK2_HL
879	GS79005	Triết học Mác - Lênin	D15_XD02	1	Hai	23/08/2021	09 giờ 30	C605	DH_HK2_HL
949	CI09009	Bê tông cốt thép 1	D19_XD01	32	Ba	24/08/2021	07 giờ 30	C801	DH_HK4_L1
950	CI09009	Bê tông cốt thép 1	D19_XD02	35	Ba	24/08/2021	07 giờ 30	C803	DH_HK4_L1
951	CI09009	Bê tông cốt thép 1	D18_XD01	6	Ba	24/08/2021	07 giờ 30	C804	DH_HK4_HL
952	CI09009	Bê tông cốt thép 1	D18_XD02	13	Ba	24/08/2021	07 giờ 30	C804	DH_HK4_HL
953	CI09009	Bê tông cốt thép 1	D17_XD01	1	Ba	24/08/2021	07 giờ 30	C804	DH_HK4_HL
954	CI09009	Bê tông cốt thép 1	D17_XD02	3	Ba	24/08/2021	07 giờ 30	C804	DH_HK4_HL
955	CI09009	Bê tông cốt thép 1	D17_XD03	5	Ba	24/08/2021	07 giờ 30	C804	DH_HK4_HL
956	CI09009	Bê tông cốt thép 1	D17_XD04	4	Ba	24/08/2021	07 giờ 30	C804	DH_HK4_HL
957	CI09009	Bê tông cốt thép 1	D16_XD01	1	Ba	24/08/2021	07 giờ 30	C804	DH_HK4_HL
958	CI09009	Bê tông cốt thép 1	D16_XD02	4	Ba	24/08/2021	07 giờ 30	C804	DH_HK4_HL
959	CI09009	Bê tông cốt thép 1	D16_XD04	2	Ba	24/08/2021	07 giờ 30	C804	DH_HK4_HL
960	CI09009	Bê tông cốt thép 1	D15_XD01	1	Ba	24/08/2021	07 giờ 30	C804	DH_HK4_HL
961	CI09009	Bê tông cốt thép 1	D15_XD02	2	Ba	24/08/2021	07 giờ 30	C804	DH_HK4_HL
962	CI09009	Bê tông cốt thép 1	D15_XD03	1	Ba	24/08/2021	07 giờ 30	C804	DH_HK4_HL

TT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Lịch thi mới				HK_Thi
					Thứ	Ngày thi	Ca thi	Phòng	
1059	CI03010	Nhà cao tầng	D18_XD01	39	Ba	24/08/2021	09 giờ 30	C703	DH_HK6_L1
1060	CI03010	Nhà cao tầng	D18_XD02	45	Ba	24/08/2021	09 giờ 30	C704	DH_HK6_L1
1061	CI03010	Nhà cao tầng	D17_XD02	1	Ba	24/08/2021	09 giờ 30	C705	DH_HK6_HL
1062	CI03010	Nhà cao tầng	D17_XD03	3	Ba	24/08/2021	09 giờ 30	C705	DH_HK6_HL
1063	CI03010	Nhà cao tầng	D17_XD04	1	Ba	24/08/2021	09 giờ 30	C705	DH_HK6_HL
1064	CI03010	Nhà cao tầng	D16_XD01	5	Ba	24/08/2021	09 giờ 30	C705	DH_HK6_HL
1065	CI03010	Nhà cao tầng	D16_XD02	8	Ba	24/08/2021	09 giờ 30	C705	DH_HK6_HL
1066	CI03010	Nhà cao tầng	D16_XD03	8	Ba	24/08/2021	09 giờ 30	C705	DH_HK6_HL
1067	CI03010	Nhà cao tầng	D16_XD04	1	Ba	24/08/2021	09 giờ 30	C705	DH_HK6_HL
1068	CI03010	Nhà cao tầng	D15_XD01	1	Ba	24/08/2021	09 giờ 30	C705	DH_HK6_HL
1069	CI03010	Nhà cao tầng	D15_XD02	2	Ba	24/08/2021	09 giờ 30	C705	DH_HK6_HL
1146	CI09018	Tiếng Anh chuyên ngành	D18_XD01	29	Tư	25/08/2021	13 giờ 30	C701	DH_NKH_HL
1147	CI09018	Tiếng Anh chuyên ngành	D18_XD02	28	Tư	25/08/2021	13 giờ 30	C703	DH_NKH_HL
1148	CI09018	Tiếng Anh chuyên ngành	D17_XD01	7	Tư	25/08/2021	13 giờ 30	C704	DH_NKH_HL
1149	CI09018	Tiếng Anh chuyên ngành	D17_XD02	3	Tư	25/08/2021	13 giờ 30	C704	DH_NKH_HL
1150	CI09018	Tiếng Anh chuyên ngành	D17_XD03	8	Tư	25/08/2021	13 giờ 30	C704	DH_NKH_HL
1151	CI09018	Tiếng Anh chuyên ngành	D17_XD04	1	Tư	25/08/2021	13 giờ 30	C704	DH_NKH_HL
1152	CI09018	Tiếng Anh chuyên ngành	D16_XD03	2	Tư	25/08/2021	13 giờ 30	C704	DH_NKH_HL
1153	CI09018	Tiếng Anh chuyên ngành	D16_XD04	2	Tư	25/08/2021	13 giờ 30	C704	DH_NKH_HL
1154	CI09018	Tiếng Anh chuyên ngành	D15_XD01	2	Tư	25/08/2021	13 giờ 30	C704	DH_NKH_HL
1207	GS59001	Tin học đại cương	D17_XD01	1	Tư	25/08/2021	15 giờ 30	C704	DH_HK2_HL
1209	GS59001	Tin học đại cương	D16_XD01	1	Tư	25/08/2021	15 giờ 30	C704	DH_HK2_HL
1213	CI09010	Cơ học đất	D19_XD01	32	Năm	26/08/2021	07 giờ 30	C705	DH_HK4_L1
1214	CI09010	Cơ học đất	D19_XD02	35	Năm	26/08/2021	07 giờ 30	C704	DH_HK4_L1
1215	CI09010	Cơ học đất	L20_XD01	1	Năm	26/08/2021	07 giờ 30	C705	DH_HK4_L1
1216	CI09010	Cơ học đất	D18_XD02	3	Năm	26/08/2021	07 giờ 30	C704	DH_HK4_HL
1217	CI09010	Cơ học đất	D17_XD01	4	Năm	26/08/2021	07 giờ 30	C704	DH_HK4_HL
1218	CI09010	Cơ học đất	D17_XD02	2	Năm	26/08/2021	07 giờ 30	C704	DH_HK4_HL
1219	CI09010	Cơ học đất	D17_XD03	6	Năm	26/08/2021	07 giờ 30	C705	DH_HK4_HL
1220	CI09010	Cơ học đất	D17_XD04	4	Năm	26/08/2021	07 giờ 30	C705	DH_HK4_HL

TT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Lịch thi mới				HK_Thi
					Thứ	Ngày thi	Ca thi	Phòng	
1221	CI09010	Cơ học đất	D16_XD03	2	Năm	26/08/2021	07 giờ 30	C705	DH_HK4_HL
1222	CI09010	Cơ học đất	D16_XD04	1	Năm	26/08/2021	07 giờ 30	C705	DH_HK4_HL
1223	CI09010	Cơ học đất	D15_XD02	1	Năm	26/08/2021	07 giờ 30	C705	DH_HK4_HL
1308	CI03011	Quản lý xây dựng	D18_XD01	39	Năm	26/08/2021	09 giờ 30	C701	DH_HK6_L1
1309	CI03011	Quản lý xây dựng	D18_XD02	45	Năm	26/08/2021	09 giờ 30	C703	DH_HK6_L1
1310	CI03011	Quản lý xây dựng	D16_XD02	1	Năm	26/08/2021	09 giờ 30	C701	DH_HK6_HL
1311	CI03011	Quản lý xây dựng	D14_XD02	1	Năm	26/08/2021	09 giờ 30	C701	DH_HK6_HL
1312	CI03011	Quản lý xây dựng	C16_XD01	1	Năm	26/08/2021	09 giờ 30	C701	DH_HK6_HL
1404	GS43002	Vật lý 2	D20_XD01	40	Sáu	27/08/2021	09 giờ 30	C601	DH_HK2_L1
1405	GS43002	Vật lý 2	D20_XD02	38	Sáu	27/08/2021	09 giờ 30	C603	DH_HK2_L1
1406	GS43002	Vật lý 2	D19_XD01	3	Sáu	27/08/2021	09 giờ 30	C604	DH_HK2_HL
1407	GS43002	Vật lý 2	D19_XD02	4	Sáu	27/08/2021	09 giờ 30	C604	DH_HK2_HL
1412	GS43002	Vật lý 2	D18_XD01	1	Sáu	27/08/2021	09 giờ 30	C605	DH_HK2_HL
1413	GS43002	Vật lý 2	D18_XD02	1	Sáu	27/08/2021	09 giờ 30	C605	DH_HK2_HL
1417	GS43002	Vật lý 2	D17_XD01	2	Sáu	27/08/2021	09 giờ 30	C605	DH_HK2_HL
1418	GS43002	Vật lý 2	D17_XD02	3	Sáu	27/08/2021	09 giờ 30	C605	DH_HK2_HL
1419	GS43002	Vật lý 2	D17_XD03	6	Sáu	27/08/2021	09 giờ 30	C605	DH_HK2_HL
1420	GS43002	Vật lý 2	D17_XD04	8	Sáu	27/08/2021	09 giờ 30	C605	DH_HK2_HL
1425	GS43002	Vật lý 2	D16_XD01	3	Sáu	27/08/2021	09 giờ 30	C605	DH_HK2_HL
1426	GS43002	Vật lý 2	D16_XD02	5	Sáu	27/08/2021	09 giờ 30	C605	DH_HK2_HL
1427	GS43002	Vật lý 2	D16_XD03	1	Sáu	27/08/2021	09 giờ 30	C605	DH_HK2_HL
1428	GS43002	Vật lý 2	D16_XD04	1	Sáu	27/08/2021	09 giờ 30	C605	DH_HK2_HL
1431	GS43002	Vật lý 2	D15_XD01	2	Sáu	27/08/2021	09 giờ 30	C605	DH_HK2_HL
1433	GS43002	Vật lý 2	C16_XD01	2	Sáu	27/08/2021	09 giờ 30	C605	DH_HK2_HL
1522	CI03001	Cơ học kết cấu 2	D19_XD01	33	Bảy	28/08/2021	07 giờ 30	C601	DH_HK4_L1
1523	CI03001	Cơ học kết cấu 2	D19_XD02	34	Bảy	28/08/2021	07 giờ 30	C603	DH_HK4_L1
1524	CI03001	Cơ học kết cấu 2	D18_XD01	2	Bảy	28/08/2021	07 giờ 30	C604	DH_HK4_HL
1525	CI03001	Cơ học kết cấu 2	D18_XD02	5	Bảy	28/08/2021	07 giờ 30	C604	DH_HK4_HL
1526	CI03001	Cơ học kết cấu 2	D17_XD01	9	Bảy	28/08/2021	07 giờ 30	C604	DH_HK4_HL
1527	CI03001	Cơ học kết cấu 2	D17_XD02	5	Bảy	28/08/2021	07 giờ 30	C604	DH_HK4_HL

TT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Lịch thi mới				HK_Thi
					Thứ	Ngày thi	Ca thi	Phòng	
1528	CI03001	Cơ học kết cấu 2	D17_XD03	10	Bảy	28/08/2021	07 giờ 30	C604	DH_HK4_HL
1529	CI03001	Cơ học kết cấu 2	D17_XD04	1	Bảy	28/08/2021	07 giờ 30	C604	DH_HK4_HL
1530	CI03001	Cơ học kết cấu 2	D16_XD01	2	Bảy	28/08/2021	07 giờ 30	C604	DH_HK4_HL
1531	CI03001	Cơ học kết cấu 2	D16_XD03	2	Bảy	28/08/2021	07 giờ 30	C604	DH_HK4_HL
1532	CI03001	Cơ học kết cấu 2	D15_XD01	3	Bảy	28/08/2021	07 giờ 30	C604	DH_HK4_HL
1533	CI03001	Cơ học kết cấu 2	D15_XD02	3	Bảy	28/08/2021	07 giờ 30	C604	DH_HK4_HL
1534	CI03001	Cơ học kết cấu 2	D15_XD03	2	Bảy	28/08/2021	07 giờ 30	C604	DH_HK4_HL
1535	CI03001	Cơ học kết cấu 2	D15_XD04	1	Bảy	28/08/2021	07 giờ 30	C604	DH_HK4_HL
1602	CI03012	Thi công 2	D18_XD01	38	Bảy	28/08/2021	09 giờ 30	C705	DH_HK6_L1
1603	CI03012	Thi công 2	D18_XD02	45	Bảy	28/08/2021	09 giờ 30	C706	DH_HK6_L1
1692	CI09024	Sức bền vật liệu 1	D20_XD01	40	Hai	30/08/2021	09 giờ 30	C604	DH_HK2_L1
1693	CI09024	Sức bền vật liệu 1	D20_XD02	38	Hai	30/08/2021	09 giờ 30	C605	DH_HK2_L1
1804	CI09016	Cơ lưu chất	D19_XD01	33	Ba	31/08/2021	07 giờ 30	C704	DH_HK4_L1
1805	CI09016	Cơ lưu chất	D19_XD02	33	Ba	31/08/2021	07 giờ 30	C705	DH_HK4_L1
1829	CI09020	Thiết kế công trình dân dụng	D18_XD01	40	Ba	31/08/2021	09 giờ 30	C604	DH_HK6_L1
1830	CI09020	Thiết kế công trình dân dụng	D18_XD02	45	Ba	31/08/2021	09 giờ 30	C603	DH_HK6_L1
1831	CI09020	Thiết kế công trình dân dụng	D17_XD01	4	Ba	31/08/2021	09 giờ 30	C604	DH_HK6_HL
1832	CI09020	Thiết kế công trình dân dụng	D17_XD02	3	Ba	31/08/2021	09 giờ 30	C604	DH_HK6_HL
1833	CI09020	Thiết kế công trình dân dụng	D17_XD03	2	Ba	31/08/2021	09 giờ 30	C604	DH_HK6_HL
1834	CI09020	Thiết kế công trình dân dụng	D17_XD04	2	Ba	31/08/2021	09 giờ 30	C604	DH_HK6_HL
1835	CI09020	Thiết kế công trình dân dụng	D14_XD02	1	Ba	31/08/2021	09 giờ 30	C604	DH_HK6_HL
2175	GS79004	Lý luận chính trị cuối khóa	C18_XD01	2	Sáu	03/09/2021	08 giờ 00	C605	CD_HK6_L1
2185	GS79004	Lý luận chính trị cuối khóa	C16_XD01	1	Sáu	03/09/2021	08 giờ 00	C605	CD_HK6_HL
2211	GS79004	Lý luận chính trị cuối khóa	D17_XD01	14	Sáu	03/09/2021	14 giờ 00	C705	DH_HK8_L1
2212	GS79004	Lý luận chính trị cuối khóa	D17_XD02	23	Sáu	03/09/2021	14 giờ 00	C705	DH_HK8_L1
2213	GS79004	Lý luận chính trị cuối khóa	D17_XD03	24	Sáu	03/09/2021	14 giờ 00	C706	DH_HK8_L1
2214	GS79004	Lý luận chính trị cuối khóa	D17_XD04	24	Sáu	03/09/2021	14 giờ 00	C706	DH_HK8_L1
2222	GS79004	Lý luận chính trị cuối khóa	D16_XD01	1	Sáu	03/09/2021	14 giờ 00	C705	DH_HK8_HL
2223	GS79004	Lý luận chính trị cuối khóa	D16_XD04	1	Sáu	03/09/2021	14 giờ 00	C705	DH_HK8_HL
2225	GS79004	Lý luận chính trị cuối khóa	D14_XD02	1	Sáu	03/09/2021	14 giờ 00	C705	DH_HK8_HL

TT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Lịch thi mới				HK_Thi
					Thứ	Ngày thi	Ca thi	Phòng	
2115	CI09011	Trắc địa	D19_XD01	33	Chủ nhật	05/09/2021	13 giờ 30	C701	DH_HK4_L1
2116	CI09011	Trắc địa	D19_XD02	35	Chủ nhật	05/09/2021	13 giờ 30	C703	DH_HK4_L1
2117	CI09011	Trắc địa	D18_XD01	18	Chủ nhật	05/09/2021	13 giờ 30	C704	DH_HK4_HL
2118	CI09011	Trắc địa	D18_XD02	11	Chủ nhật	05/09/2021	13 giờ 30	C704	DH_HK4_HL
2119	CI09011	Trắc địa	D17_XD02	2	Chủ nhật	05/09/2021	13 giờ 30	C704	DH_HK4_HL
2120	CI09011	Trắc địa	D17_XD03	7	Chủ nhật	05/09/2021	13 giờ 30	C704	DH_HK4_HL
2121	CI09011	Trắc địa	D17_XD04	1	Chủ nhật	05/09/2021	13 giờ 30	C704	DH_HK4_HL
2122	CI09011	Trắc địa	D16_XD01	2	Chủ nhật	05/09/2021	13 giờ 30	C704	DH_HK4_HL
2123	CI09011	Trắc địa	D16_XD02	2	Chủ nhật	05/09/2021	13 giờ 30	C704	DH_HK4_HL
2318	CI09014	Đồ án Bê tông cốt thép 1	D19_XD01	33	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_L1
2319	CI09014	Đồ án Bê tông cốt thép 1	D19_XD02	36	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_L1
2320	CI09014	Đồ án Bê tông cốt thép 1	D18_XD01	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
2321	CI09014	Đồ án Bê tông cốt thép 1	D18_XD02	17	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
2322	CI09014	Đồ án Bê tông cốt thép 1	D17_XD01	8	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
2323	CI09014	Đồ án Bê tông cốt thép 1	D17_XD02	13	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
2324	CI09014	Đồ án Bê tông cốt thép 1	D17_XD03	7	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
2325	CI09014	Đồ án Bê tông cốt thép 1	D17_XD04	3	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
2326	CI09014	Đồ án Bê tông cốt thép 1	D16_XD01	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
2327	CI09014	Đồ án Bê tông cốt thép 1	D16_XD02	4	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
2328	CI09014	Đồ án Bê tông cốt thép 1	D16_XD03	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
2329	CI09014	Đồ án Bê tông cốt thép 1	D16_XD04	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
2330	CI09014	Đồ án Bê tông cốt thép 1	D15_XD01	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
2331	CI09014	Đồ án Bê tông cốt thép 1	D15_XD02	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
2332	CI09014	Đồ án Bê tông cốt thép 1	C18_XD01	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
2333	CI09014	Đồ án Bê tông cốt thép 1	C16_XD01	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
2334	CI03003	Đồ án Bê tông cốt thép 2	D16_XD01	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_NKH_HL
2335	CI03003	Đồ án Bê tông cốt thép 2	D16_XD03	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_NKH_HL
2336	CI03003	Đồ án Bê tông cốt thép 2	C16_XD01	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_NKH_HL
2356	CI03008	Đồ án Kết cấu thép	D18_XD01	36	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK6_L1
2357	CI03008	Đồ án Kết cấu thép	D18_XD02	43	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK6_L1

TT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Lịch thi mới				HK_Thi
					Thứ	Ngày thi	Ca thi	Phòng	
2358	CI03008	Đồ án Kết cấu thép	D17_XD01	11		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.		DH_HK6_HL	
2359	CI03008	Đồ án Kết cấu thép	D17_XD02	5		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.		DH_HK6_HL	
2360	CI03008	Đồ án Kết cấu thép	D17_XD03	13		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.		DH_HK6_HL	
2361	CI03008	Đồ án Kết cấu thép	D17_XD04	13		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.		DH_HK6_HL	
2362	CI03008	Đồ án Kết cấu thép	D16_XD01	1		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.		DH_HK6_HL	
2363	CI03008	Đồ án Kết cấu thép	D16_XD02	6		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.		DH_HK6_HL	
2364	CI03008	Đồ án Kết cấu thép	D16_XD03	4		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.		DH_HK6_HL	
2365	CI03008	Đồ án Kết cấu thép	D15_XD01	1		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.		DH_HK6_HL	
2374	CI03004	Đồ án Nền móng	D17_XD01	2		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.		DH_NKH_HL	
2375	CI03004	Đồ án Nền móng	D17_XD02	1		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.		DH_NKH_HL	
2376	CI03004	Đồ án Nền móng	D17_XD03	3		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.		DH_NKH_HL	
2377	CI03004	Đồ án Nền móng	D17_XD04	1		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.		DH_NKH_HL	
2378	CI03004	Đồ án Nền móng	D16_XD03	1		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.		DH_NKH_HL	
2379	CI03004	Đồ án Nền móng	D16_XD04	2		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.		DH_NKH_HL	
2380	CI03004	Đồ án Nền móng	D15_XD01	1		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.		DH_NKH_HL	
2381	CI03004	Đồ án Nền móng	D15_XD02	1		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.		DH_NKH_HL	
2392	CI09021	Đồ án Thi công 1	D18_XD01	37		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.		DH_HK6_L1	
2393	CI09021	Đồ án Thi công 1	D18_XD02	45		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.		DH_HK6_L1	
2394	CI09021	Đồ án Thi công 1	D17_XD01	10		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.		DH_HK6_HL	
2395	CI09021	Đồ án Thi công 1	D17_XD02	2		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.		DH_HK6_HL	
2396	CI09021	Đồ án Thi công 1	D17_XD03	5		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.		DH_HK6_HL	
2397	CI09021	Đồ án Thi công 1	D17_XD04	7		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.		DH_HK6_HL	
2398	CI09021	Đồ án Thi công 1	D16_XD01	2		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.		DH_HK6_HL	
2399	CI09021	Đồ án Thi công 1	D16_XD02	1		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.		DH_HK6_HL	
2400	CI09021	Đồ án Thi công 1	D15_XD02	1		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.		DH_HK6_HL	
2401	CI03013	Đồ án Thi công 2	D17_XD02	1		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.		DH_NKH_HL	
2402	CI03013	Đồ án Thi công 2	D17_XD03	1		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.		DH_NKH_HL	
2403	CI03013	Đồ án Thi công 2	D17_XD04	1		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.		DH_NKH_HL	
2404	CI03013	Đồ án Thi công 2	D16_XD02	6		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.		DH_NKH_HL	
2405	CI03013	Đồ án Thi công 2	D16_XD03	3		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.		DH_NKH_HL	

TT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Lịch thi mới				HK_Thi
					Thứ	Ngày thi	Ca thi	Phòng	
2406	CI03013	Đồ án Thi công 2	D16_XD04	4	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_NKH_HL
2407	CI03013	Đồ án Thi công 2	D14_XD02	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_NKH_HL
2408	CI09023	Đồ án Thiết kế công trình dân dụng	D17_XD02	3	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_NKH_HL
2409	CI09023	Đồ án Thiết kế công trình dân dụng	D16_XD02	3	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_NKH_HL
2436	GS99001	Giáo dục thể chất 1	D20_XD01	40	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_L1
2437	GS99001	Giáo dục thể chất 1	D20_XD02	38	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_L1
2450	GS99001	Giáo dục thể chất 1	D16_XD04	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_HL
2473	GS99002	Giáo dục thể chất 2	D20_XD01	40	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_L1
2474	GS99002	Giáo dục thể chất 2	D20_XD02	38	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_L1
2494	GS99002	Giáo dục thể chất 2	C16_XD01	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_HL
2512	GS09012	KHXHNV_Kỹ năng giao tiếp	D16_XD04	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK6_HL
2513	GS09012	KHXHNV_Kỹ năng giao tiếp	D14_XD02	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK6_HL
2698	CI09012	Thí nghiệm Cơ học đất	D19_XD01	32	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_L1
2699	CI09012	Thí nghiệm Cơ học đất	D19_XD02	35	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_L1
2700	CI09012	Thí nghiệm Cơ học đất	D18_XD02	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
2701	CI09012	Thí nghiệm Cơ học đất	D16_XD02	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
2779	CI09003	Thí nghiệm Sức bền vật liệu	D20_XD01	40	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_L1
2780	CI09003	Thí nghiệm Sức bền vật liệu	D20_XD02	38	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_L1
2781	CI09003	Thí nghiệm Sức bền vật liệu	D17_XD01	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_HL
2802	GS49005	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	D20_XD01	40	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_L1
2803	GS49005	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	D20_XD02	38	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_L1
2811	GS49005	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	D19_XD01	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_HL
2815	GS49005	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	D17_XD03	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_HL
3164	GS59002	Thực hành Tin học đại cương	D16_XD01	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_HL
3230	CI03151	Thực tập tốt nghiệp	D17_XD01	5	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK8_L1
3231	CI03151	Thực tập tốt nghiệp	D17_XD02	18	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK8_L1
3232	CI03151	Thực tập tốt nghiệp	D17_XD03	12	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK8_L1
3233	CI03151	Thực tập tốt nghiệp	D17_XD04	20	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK8_L1
3241	CI01151	Thực tập tốt nghiệp	C18_XD01	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				CD_HK6_L1
3258	CI03151	Thực tập tốt nghiệp	D16_XD04	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK8_HL

TT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Lịch thi mới				HK_Thi
					Thứ	Ngày thi	Ca thi	Phòng	
3264	CI03151	Thực tập tốt nghiệp	D14_XD02	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK8_HL
3265	CI01151	Thực tập tốt nghiệp	C16_XD01	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				CD_HK6_HL
3268	CI09013	Thực tập Trắc địa	D19_XD01	33	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_L1
3269	CI09013	Thực tập Trắc địa	D19_XD02	36	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_L1
3270	CI09013	Thực tập Trắc địa	D18_XD01	3	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
3271	CI09013	Thực tập Trắc địa	D18_XD02	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
3272	CI09013	Thực tập Trắc địa	D17_XD01	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
3273	CI09013	Thực tập Trắc địa	D17_XD02	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
3274	CI09013	Thực tập Trắc địa	D17_XD03	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
3275	CI09013	Thực tập Trắc địa	D17_XD04	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
3276	CI09013	Thực tập Trắc địa	D16_XD03	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
3281	CI09027	Tin học chuyên ngành 3	D18_XD01	39	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK6_L1
3282	CI09027	Tin học chuyên ngành 3	D18_XD02	45	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK6_L1
3283	CI09027	Tin học chuyên ngành 3	D17_XD01	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK6_HL
3284	CI09027	Tin học chuyên ngành 3	D17_XD03	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK6_HL
3285	CI09027	Tin học chuyên ngành 3	D16_XD01	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK6_HL
3286	CI09027	Tin học chuyên ngành 3	D16_XD03	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK6_HL
3287	CI09027	Tin học chuyên ngành 3	C16_XD01	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK6_HL